

Số: 1595 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TCCV, KGVX, PL, NC, CN, KTTH;
- Lưu: VT, NN (2) Tuynh. **82**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG****Vũ Đức Đam**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị
về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Thủ tướng Chính phủ)*

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kết luận số 36-KL/TW). Triển khai kết luận của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị nhằm sớm phát huy hiệu quả chủ trương của Đảng về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Các tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia là yêu cầu tất yếu, khách quan, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân. Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng trong bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.



2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi, trong đó tập trung hoàn thành và trình Luật Tài nguyên nước sửa đổi, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Thủy lợi và xây dựng Luật Cấp, thoát nước.

Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chính sách để huy động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời chú trọng khuyến khích, thu hút nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu, hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, tiêu, thoát nước đô thị, cấp nước sinh hoạt, liên kết, kết nối nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu, thoát nước, kết hợp phục hồi, chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước, đảm bảo an sinh xã hội.

Nghiên cứu đề xuất chính sách, hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân tại các vùng khó khăn về nguồn nước, khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các ngành, các cấp trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; tiếp tục rà soát, sắp xếp thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi vùng, quốc gia.

Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trong quản lý nguồn nước, quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, thủy điện, cấp nước sinh hoạt, phòng, chống thiên tai, xây dựng, giao thông đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu và mặt trái của quá trình phát triển kinh tế - xã hội ngày càng phức tạp và yêu cầu chuyển đổi số.

Phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hoặc đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn nguồn nước và đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa bàn có đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước để kích động, phá hoại chống phá Đảng, Nhà nước; huy động lực lượng tham gia xử lý sự cố mất an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước (cứu hộ, cứu nạn khắc phục hậu quả, tổ chức phương án bảo đảm trật tự an toàn giao thông).

4. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản

Tiếp tục triển khai điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước, kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác lập quy hoạch và quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra

quyết định. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch, mức độ bảo đảm an ninh nguồn nước, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các bộ, ngành, địa phương.

Hoàn thành lập, rà soát, phê duyệt các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan đến nguồn nước và đập, hồ chứa nước. Kịp thời rà soát và điều chỉnh các quy hoạch làm cơ sở định hướng phát triển có trọng tâm, trọng điểm, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

Tăng cường nghiên cứu, đánh giá tác động của các hoạt động phát triển, đặc biệt là công trình thủy điện, thủy lợi ở các quốc gia thượng nguồn lưu vực sông liên quốc gia; tiếp tục triển khai nghiên cứu, xây dựng tầm nhìn, kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cục bộ về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, đặc biệt là giải pháp dài hạn cho vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng có nguy cơ cao về mất an ninh nguồn nước.

5. Nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh

Xây dựng mới đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng để tích trữ, chuyển nước, kiểm soát mặn, giảm ngập lụt, úng, nhất là miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại quy mô các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước. Hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; áp dụng các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước; theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất. Triển khai các giải pháp lọc nước biển để bổ sung nguồn nước tại chỗ cho sinh hoạt tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, vùng ven biển, hải đảo.

Tiếp tục đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước ngọt, điều hòa, phân phối nguồn nước trong nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng, toàn quốc, phân bổ nước cho các vùng kinh tế trọng điểm, ven biển miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; thực hiện giải pháp tích, trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp duy tu, bảo dưỡng các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa bảo đảm thoát lũ, trong đó ưu tiên nâng cấp các đập, hồ



chứa nước có nguy cơ cao xảy ra sự cố và đập, hồ chứa tại lưu vực tập trung dòng chảy nhanh.

Tiếp tục rà soát, đánh giá nhiệm vụ, quy trình vận hành của đập, hồ chứa nước, nhất là các hồ chứa có tác động lớn đến dòng chảy, dân sinh ở vùng hạ du; triển khai nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo khí tượng thủy văn, cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước.

7. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực, bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia và chuyên dùng, hệ thống giám sát xâm nhập mặn, động đất, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước. củng cố, nâng cấp đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, cơ sở hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp để người dân ở các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, nhất là các hộ nghèo, hộ khó khăn có chỗ ở ổn định, hạn chế thiệt hại do thiên tai.

8. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến để phát triển, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; tuần hoàn, tái sử dụng nước, giảm thất thoát nước; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, vật liệu thân thiện với môi trường; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều tiết nguồn nước; ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.



9. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước dưới đất ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, sụt lún đất. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng; phát triển rừng, đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hoá; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng.

Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra sự cố môi trường; giảm thiểu và xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường từ hoạt động đầu tư, khai thác, kinh doanh; kiểm tra, phát hiện và giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu kiện liên quan đến nguồn nước theo quy định pháp luật.

10. Tăng cường hợp tác, ngoại giao với các đối tác quốc tế và các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam

Thực hiện hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế liên quan đến an ninh nguồn nước, quản trị và chia sẻ nguồn nước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trọng tâm là các lưu vực sông Mê Công, sông Hồng - Thái Bình. Tăng cường xây dựng cơ chế hợp tác song phương về quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, hoạt động phát triển thủy điện, khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông quốc tế, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống.

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách; xây dựng các khuôn khổ hợp tác mới với các quốc gia, tổ chức, đối tác quốc tế, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột nguồn nước xuyên biên giới nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích, vì sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của tất cả các quốc gia ven sông. Đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam và các đối tác quốc tế khác thông qua đối mới sáng tạo, sáng kiến trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và tăng cường hợp tác ở các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.



Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 36-KL/TW

NGÀY 23 THÁNG 6 NĂM 2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
I	TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN		
1	Xây dựng Kế hoạch hành động (của bộ, ngành và địa phương) thực hiện Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các Bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý I/2023
2	Hoàn thiện, trình Chính phủ Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan	Quý II/2023
3	Triển khai lồng ghép, cụ thể hoá nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao	Các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thường xuyên
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN		
1	Xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Thường xuyên
2	Chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
III	HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC, AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC		
1	Hoàn thành và trình Quốc hội dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023
2	Xây dựng Luật Cấp, thoát nước	Bộ Xây dựng	Năm 2024
3	Rà soát, lập hồ sơ đề xuất sửa đổi Luật Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2024
4	Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước, đập, hồ chứa nước, giá nước; ưu tiên đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng	2023-2025
5	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt	Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng	Năm 2024
6	Rà soát, thống nhất kiện toàn tổ chức quản lý, khai thác thủy lợi vùng, quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ	Năm 2024
7	Xây dựng Chương trình đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2024
IV	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH, ĐIỀU TRA CƠ BẢN		
1	Hoàn thành việc lập, phê duyệt các quy hoạch ngành quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022-2023

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Lập và phê duyệt các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành gắn với đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương	2023 - 2025
3	Điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	2023-2025
4	Đánh giá hoạt động phát triển, khai thác sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Công phục vụ quy hoạch thủy lợi, phòng, chống thiên tai, tài nguyên nước và chỉ đạo điều hành sản xuất	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Thường xuyên
5	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn nước bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, các bộ, ngành phối hợp triển khai	Năm 2023 và các năm tiếp theo
V	NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC, TIÊU, THOÁT NƯỚC		
1	Đầu tư xây dựng các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Nghiên cứu, sử dụng cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
4	Đầu tư hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, lọc nước biển phục vụ sinh hoạt và sản xuất	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
6	Đầu tư xây dựng ao, hồ chứa nhỏ phân tán tại vùng khan hiếm nước, thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn; hệ thống kết nối, liên kết nguồn nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
7	Điều hoà, phân phối nguồn nước trong nội tỉnh, liên tỉnh, liên vùng, toàn quốc	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thường xuyên
8	Đầu tư xây dựng các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, ứng phó với tác động nước biển dâng kết hợp giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố có liên quan	Năm 2023 và các năm tiếp theo
9	Xây dựng và triển khai Chương trình thoát nước và vệ sinh an toàn đô thị, khu dân cư tập trung	Bộ Xây dựng	Năm 2023
10	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển, mở rộng hồ điều hoà đa năng trong đô thị	Bộ Xây dựng	Năm 2023

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
VI	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC		
1	Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố có liên quan	2023 - 2025
2	Hoàn thành việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa, hồ chứa trên các lưu vực sông	Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và UBND tỉnh, thành phố có liên quan	2023 - 2025
3	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, thành phố liên quan chỉ đạo các chủ đập, hồ chứa nước	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập (công nghệ không gian trong quan trắc cảnh báo an toàn đập, viễn thám, địa vật lý, trí tuệ nhân tạo...)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, thành phố liên quan chỉ đạo các chủ đập, hồ chứa nước	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Rà soát, hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán khảo sát, thiết kế, thi công đập, hồ chứa nước phù hợp với điều kiện mới	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng	2023-2025
6	Nâng cao chất lượng kiểm định, đánh giá an toàn đập; đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ lưu đập, giải pháp ứng phó, nhất là các hồ chứa lớn mà hạ du không đảm bảo khả năng thoát lũ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, thành phố liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ của các đập, hồ chứa nước; nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích thiết kế	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và UBND tỉnh, thành phố có liên quan	2023-2025
8	Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế trong quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, giám sát, vận hành đập, hồ chứa	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
VII	TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI, CẠN KIẾT NGUỒN NƯỚC		
1	Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh, thành phố có liên quan	Thường xuyên
3	Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thường xuyên
4	Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
VIII	NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
1	Nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng, hệ thống điện, thông tin, đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi	Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát xâm nhập mặn, động đất, sóng thần; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước	Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp đê biển; thực hiện các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Thực hiện giải pháp phục hồi các dòng sông, hệ thống công trình thủy lợi bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Tăng cường quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là trên các sông lớn	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các tỉnh, thành	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Thời gian thực hiện
		phổ trực thuộc trung ương	
IX	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		
	Xây dựng và triển khai Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan	Năm 2023
X	HỢP TÁC QUỐC TẾ		
1	Xây dựng cơ chế hợp tác song phương về quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, hoạt động phát triển thủy điện, khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông quốc tế, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
2	Đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam và các đối tác quốc tế khác trong tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên

